

Số: 35/2024/QĐCNTTLH

Yên Sơn, ngày 04 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Trần Hữu K và chị Đỗ Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
anh Trần Hữu K, sinh năm 1974; địa chỉ: số 242, A16, An Dương, phường Y,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Trần Hữu K, sinh năm 1974;

Địa chỉ: số 242, A16, An Dương, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

- Người bị kiện: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ghềnh Gà, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2024, cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu K
và chị Đỗ Thị H.

- Về con chung: Anh Trần Hữu K và chị Đỗ Thị H xác định vợ chồng có 02
con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 30/10/2008 và cháu Trần Khánh N,
sinh ngày 08/12/2010. Khi ly hôn anh K và chị H tự thỏa thuận thống nhất giao
cả hai cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh
Trần Hữu K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Trần Khánh N,

sinh ngày 08/12/2010 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Anh Trần Hữu K và chị Đỗ Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- UBND xã Thắng Quân (Nơi ĐKKH);
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn